TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 07/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Thái.
Bà Trịnh Thị Hồng Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận và Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà sơ thẩm số: 02/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN THÁI S (Bợm), sinh năm: 1994 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng (Chết) và bà Nguyễn Thị Xuân M; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2013/HSST, ngày 23/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2014, đã xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2015/HSST, ngày 06/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2019, đã xóa án tích; bị cáo

bị bắt, tạm giam từ ngày 12/01/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Trần Văn S, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2024, Nguyễn Văn Thái S uống cà phê tại quán S B thuộc xã D, huyện N. Sau đó, S một mình điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream gắn biển kiểm soát 85B1-132.24 đi theo đường bờ kè để về lại nhà. Khi đến khu vực gần cuối bờ kè thuộc thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận phát hiện trại hấp cá của ông Trần Văn S không có người trông coi và biết trong trại hấp cá có mô tơ dùng để kéo vỉ làm cá hấp nên S nảy sinh ý định lấy trộm mô tơ về bán kiếm tiền tiêu xài. S dừng xe bên ngoài trại cá hấp, ngồi quan sát không thấy ai nên S lét lút đột nhập vào bên trong, thấy có 02 mô tơ treo trên thanh kim loại nên S dùng tay kéo 02 mô tơ về phía cuối thanh ray và kéo cho rơi xuống đất. Sau đó, S lần lượt mang mô tơ ra để tại khu vực đất trống sát mương nước rồi điều kiển xe mô tô đến để chở đi. Cùng lúc này, có người dân phát hiện S đang vác trộm mô tơ để lên xe nên gọi điện thoại báo Công an huyện N chốt chặn, bắt quả tang Nguyễn Văn Thái S, tạm giữ vật chứng có liên quan.

Ngày 15/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N yêu cầu định giá tài sản là 02 mô tơ tời tạm giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Thái S. Kết luận định giá tài sản số 07, ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Tại thời điểm ngày 12/01/2024: 01 (một) bộ mô tơ tời kích thước (60 x 30 x 25)cm màu xám xanh, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng có giá là 3.966.667 đồng; 01 (một) bộ mô tơ tời kích thước (50 x 30 x 25)cm màu xám, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng có giá là 2.966.667 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.933.333đ *(Sáu triệu chín trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSTN ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thái S (Bợm) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thái S (Bợm) phạm tội "Trộm cắp tài sản", với mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 12/01/2024 tại thôn L, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Nguyễn Văn Thái S (Bợm) đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp của anh Trần Văn S 01 (Một) bộ mô tơ tời kích thước (60 x 30 x 25)cm màu xám xanh, không có nhãn hiệu, không có thông số kỹ thuật, tình trạng đã củ qua sử dụng, có giá trị là 3.966.667 đồng và 01 (Một) bộ mô tơ tời kích thước (50 x 30 x 25)cm màu xám, không có nhãn hiệu, không có thông số kỹ thuật, tình trạng đã củ qua sử dụng, có giá trị là 2.966.667 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo S chiếm đoạt là 6.933.333đ *(Sáu triệu chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)*.

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thái Sn (Bợm) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tuyên truyền pháp luật nên phải xử phạt thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn Thái S (Bợm) ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn S đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Riêng 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu gắn biển kiểm soát 85B1-132.24 là phương tiện của bị cáo Nguyễn Văn Thái S (Bợm) sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xã minh nguồn gốc, chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thái S (Bợm) phạm tội "Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thái S (Bợm) 12 (Mười hai) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/01/2024.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Thái S (Bợm) phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/6/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- CQĐT CA huyện N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- CC T.H.A dân sự huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

Ngô Văn Tiến